

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày 19-6-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG, TỈNH CAO BẰNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sầm Đức Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Khiêm

2. Bà Nông Thị Thuỷ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Dim - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2024/TLST-HS ngày 29/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 483/2024/QĐXXST-HS ngày 05/6/2024 đối với bị cáo:

Nông Văn C, sinh ngày 14/8/1995, tại xã ML, huyện HL, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm NQ, xã ML, huyện HL, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn K (đã chết) và bà Mã Thị R; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đoàn Thị T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

- Người làm chứng:

+ Mã Văn V, sinh năm 1991

Trú tại: Xóm KT, xã LQ, huyện HL, tỉnh Cao Bằng.

+ Mã Văn T, sinh năm 1980

Trú tại: Xóm BC, xã LQ, huyện HL, tỉnh Cao Bằng.

+ Mã Thanh T1, sinh năm 1992

Trú tại: Xóm BC, xã LQ, huyện HL, tỉnh Cao Bằng.

+ Mã Văn T2, sinh năm 1997

Trú tại: Xóm Nà Vĩ, xã ML, huyện HL, tỉnh Cao Bằng.

Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 04/02/2024, tổ công tác Công an huyện Hạ Lang phối hợp với Công an xã LQ làm nhiệm vụ tại khu vực xóm BC, xã LQ thì phát hiện một đối tượng đứng trước quán cơm A N thuộc xóm BC có nhiều biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, xác định người đàn ông tên Nông Văn C, trú tại xóm NQ, xã ML, huyện HL phát hiện bên trong túi áo khoác có 01 (một) bao thuốc lá nhãn hiệu GOLD LION bên trong có chứa 01 gói giấy bạc màu vàng có chứa chất bột màu trắng. Đấu tranh khai thác tại chỗ C khai nhận số chất bột màu trắng là Heroine được C mua với một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ tại xóm LP, xã ĐT, huyện TK với số tiền 100.000 đồng để bán cho anh Mã Thanh T1 tại xóm BC, xã LQ, tuy nhiên chưa kịp đưa thì bị bắt giữ. Sự việc được lập biên bản tại chỗ, vật chứng được niêm phong và người được đưa về trụ sở để làm rõ. Ngoài ra, C khai trước đó đã được bán ma túy cho Mã Thanh T1, Mã Văn V và Mã Văn T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hạ Lang đã tiến hành triệu tập Mã Thanh T1, Mã Văn V và Mã Văn T để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra chứng minh được: Khoảng 19 giờ, ngày 04/02/2024, Mã Thanh T1 liên lạc điện thoại với C để hỏi mua ma túy với giá 200.000 đồng và C đồng ý. Do không có phương tiện nên C đã rủ Mã Văn T2 để cùng nhau đi mua ma túy về sử dụng, T2 đồng ý và mượn chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đen bạc của anh Mã Văn Th (anh trai T2), T2 nói với anh Th là mượn để đi chơi, sau đó đến đón C. T2 chở C đến khu vực ngã ba đường tránh, C xuống xe và đi gặp T1 và được T1 đưa cho 200.000 đồng để đi mua ma túy. C quay lại và cùng T2 đi đến xóm LP, xã ĐT, huyện TK để mua ma túy, tại đây C trực tiếp mua 02 gói ma túy với một người đàn ông không quen biết với giá 200.000 đồng, C cùng T2 sử dụng 01 gói ngay tại chỗ, còn 01 gói C cất giấu vào túi áo để mang về cho T1. Khi chở C đến ngã tư chợ BC T2 lái xe quay trở về nhà, còn C mang ma túy chuẩn bị giao cho T1 thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ. Trước khi bị bắt, Nông Văn C đã bán ma túy cho Mã Văn V, Mã Văn T và Mã Thanh T1 nhiều lần. Cụ thể:

- Nông Văn C bán ma túy cho Mã Văn V 02 (hai) lần, vào các ngày 01/01/2024 và 03/01/2024, mỗi lần 01 gói ma túy với giá 100.000đ (một trăm nghìn) đều tại vị trí ngã ba đường tránh, khu K thuộc xóm BC, xã LQ, huyện HL, tỉnh Cao Bằng.

- Bán ma túy cho Mã Văn T 02 (hai) lần, vào các ngày 25/01/2024 và 26/01/2024, mỗi lần 01 gói ma túy với giá 100.000đ (một trăm nghìn) cùng tại vị trí ngã ba đường tránh, khu K thuộc xóm BC, xã LQ, huyện HL, tỉnh Cao Bằng.

- Bán ma túy cho Mã Thanh T1 02 (hai) lần: Vào các ngày 03/02/2024 và 04/02/2024, mỗi lần 01 gói ma túy với giá 100.000đ (một trăm nghìn), lần một bán tại vị trí ngã ba đường tránh, khu K thuộc xóm BC, xã LQ, huyện HL, tỉnh Cao Bằng; lần hai, khi C chuẩn bị giao ma túy cho T1 tại trước quán cơm A N, xóm BC, xã LQ thì bị lực lượng công an phát hiện và bắt quả tang.

Khi bắt bị cáo, Cơ quan Điều tra đã thu giữ của Nông Văn C: 01 (một) gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh đen, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, số IMEI 1: 8672510532128xx, số IMEI 2: 8672510532128xx. Chất bột màu trắng thu giữ của C được Công an huyện Hạ Lang cân có khối lượng tịnh 0,02g (không phẩy không hai gam), được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng giám định là ma túy, loại Heroine. Về nguồn gốc số ma túy C đã bán cho V, T và T1 là do bị cáo đã mua với một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ tại xóm LP, xã ĐT, huyện TK mục đích để bán kiếm lời.

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT-VKSHL ngày 29/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang đã truy tố bị cáo Nông Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như Cáo trạng phản ánh và cho rằng việc truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Nông Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của BLHS xử phạt Nông Văn C từ 07 năm đến 08 năm tù. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (TTHS): Tịch thu sung công 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh đen, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, số IMEI 1: 8672510532128xx, số IMEI 2: 8672510532128xx của bị cáo. Truy thu số tiền 700.000đ do bị cáo mua bán ma túy mà có. Bị cáo được miễn án phí.

Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố về tội danh, tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo chưa có tiền án tiền sự do đó có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là người dân tộc thiểu số sống ở xã biên giới có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ đến mức án thấp nhất của khung hình phạt và miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, không tranh luận với các quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Lang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật TTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi mà bị cáo đã thực hiện và các yếu tố cấu thành tội phạm:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có căn cứ khẳng định: Khoảng 19 giờ, ngày 04/02/2024, Nông Văn C được Mã Thanh T1 liên lạc qua điện thoại đề hỏi mua ma túy với giá 200.000 đồng và C đồng ý. Do không có phương tiện nên C đã rủ Mã Văn T2 cùng đi, T2 mượn xe máy rồi đến nhà C, khi chở C đến khu vực ngã ba đường tránh chợ BC, C xuống xe, đi gặp T1 để lấy tiền và được T1 đưa cho 200.000 đồng để đi mua ma túy, C quay lại chỗ T2, cả hai cùng đi đến xóm LP, xã ĐT, huyện TK để mua ma túy, C trực tiếp mua 02 gói ma túy với một người đàn ông không quen biết với giá 200.000 đồng, rồi cùng T2 sử dụng 01 gói ngay tại chỗ, còn 01 gói C cất giấu vào túi áo để mang về cho T1. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, khi đến chợ BC, T2 lái xe quay trở về nhà, còn C chuẩn bị giao ma túy cho T1 thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ. Trước đó, C đã bán lẻ ma túy nhiều lần cho Mã Văn V, Mã Văn T và Mã Thanh T1, mỗi lần bán 01 (một) gói ma túy với số tiền mỗi gói từ 100.000đ – 200.000đ đều tại khu vực xóm BC, xã LQ, huyện HL thu tổng số tiền là 700.000đ (năm trăm nghìn đồng). Số ma túy bị thu giữ được cân có khối lượng tịnh 0,02g (không phân không hai gam), được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng giám định và kết luận là chất ma túy, loại Heroine.

Như vậy, việc C bán ma túy 06 lần cho 03 người, mỗi lần bán là hành vi cấu thành tội phạm độc lập, do đó bị cáo thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay cho tệ nạn mua bán trái phép chất ma túy ngày càng gia tăng hiện nay, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo được thực hiện một mình với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là phạm pháp, tuy nhiên bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để thực hiện. Hành vi của bị cáo có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS. Xét về tính chất, hậu quả của hành vi là rất nghiêm trọng, nên cần cách ly bị cáo một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm

sát nhân dân huyện Hạ Lang đã truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Đối với Mã Văn T2 có hành vi mượn xe máy của anh Mã Văn Th để chở C đi mua ma túy, tuy nhiên T2 cũng là người sử dụng ma túy, mục đích giúp C chỉ để được cùng sử dụng ma túy, việc C lấy tiền với Mã Thanh T1 và mua ma túy với ai, số lượng bao nhiêu, do một mình C thực hiện, C không nói cho T2 được biết, do đó hành vi của T2 không cấu thành tội phạm. Đối với chiếc xe máy được T2 sử dụng chở C đi mua ma túy, tuy nhiên khi T2 mượn xe anh Mã Văn Th chỉ nói để đi chơi, anh Th không biết việc T2 sẽ dùng xe máy đi mua ma túy nên cơ quan Điều tra không xử lý chiếc xe máy là đúng quy định.

Đối với hành vi mua ma túy trái phép để sử dụng của Mã Thanh T1 bị Công an huyện Hạ Lang xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 3.500.000 đồng và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Mã Văn T2, Mã Văn V và Mã Văn T bị Công an huyện Hạ Lang xử phạt cảnh cáo là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch đã bán ma túy cho bị cáo tại xóm LP, xã ĐT, huyện TK, vì Cơ quan Điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đều thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS nên cần được áp dụng đối với bị cáo.

Do đó, quan điểm của người bào chữa đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét cân nhắc phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy Nông Văn C bị lệ thuộc vào ma túy, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về biện pháp tư pháp: Số Heroine bị thu giữ đã gửi đi giám định hết. Tịch thu sung công 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh đen, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, số IMEI 1: 8672510532128xx, số IMEI 2: 8672510532128xx của bị cáo C vì được sử dụng làm phương tiện liên lạc khi mua bán ma túy. Truy thu số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) là số tiền thu lợi bất chính do bị cáo bán ma túy mà có để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo mua bán trái phép chất ma túy tất cả 06 (sáu) lần cho 03 (ba) người với tổng số tiền thu được là 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng), đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu đối với bị cáo C để nộp vào ngân sách nhà nước.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của BLHS. Xử phạt bị cáo Nông Văn C 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 04/02/2024.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS;

- Tịch thu sung công 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh đen, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, số IMEI 1: 8672510532128xx, số IMEI 2: 8672510532128xx của bị cáo C do phạm tội mà có để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Truy thu số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) là số tiền thu lợi bất chính đối với bị cáo Nông Văn C do bán ma túy mà có.

Xác nhận vật chứng nêu trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nông Văn C được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật TTHS. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã LQ (bằng t/báo);
- Bị cáo;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Sầm Đức Hiệp